

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2021

V/v “*Tranh chấp HN - GD*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Soạn, bà Đỗ Thị Kim Chinh

Thư ký phiên toà: Bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn 10, xã H, thị xã Q, tỉnh Q.

Tạm trú: Tổ 6 khu 1 phường G, thành phố H, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH MTV thương mại hàng gia dụng T. Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 10, xã H, thị xã Q, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Công nhân Công ty TNHH GTR V. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H khai: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ, có chồng và có 05 tháng để tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn 10, xã H, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chị H chung

sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm sống. Chị H và anh T đã sống ly thân nhau, hiện nay chị H đã chuyển đến ở tại tổ 6, khu 1, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Q. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, có chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Văn T có 01 con chung là Đinh Mạc Tr, sinh ngày 02/02/2016. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị H hiện nay đang làm nhân viên tại tập đoàn Go (Big C), thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/ tháng. Chị H có đủ điều kiện về kinh tế, thời gian chăm sóc con chung chu đáo. Chị H yêu cầu anh Đinh Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 2.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Văn T khai: Về thời gian, nơi đăng ký kết hôn như chị Nguyễn Thị Thanh H khai là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chung sống, vợ chồng vẫn hạnh phúc; khoảng thời gian từ năm 2020 trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại anh chị đã sống ly thân. Nay, chị H có quan điểm xin ly hôn, anh đồng ý vì xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Văn T có 01 con chung là Đinh Mạc Tr, sinh ngày 02/02/2016. Nay ly hôn anh T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Hàng tháng, anh T thu nhập khoảng 12.000.000 đồng và có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 10/5/2021, chính quyền thôn 10, xã H, thị xã Q cung cấp như sau: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ, có chồng và có 05 tháng để tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn 10, xã H, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm sống. Chị H và anh T đã sống ly thân nhau, hiện nay chị H đã chuyển đến ở tại Tổ 6 khu 1 phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Q còn anh T làm việc tại thành phố

Hải Phòng nhưng vẫn sống tại thôn 10, xã H, thị xã Q, tỉnh Q. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải xong không có kết quả. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, đại diện khu phố nhận thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn cho anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là Đinh Mạc Tr, sinh ngày 02/02/2016. Hiện tại con chung sức khỏe tốt, đang sống cùng mẹ, chị H và anh T đều rất quan tâm, yêu thương, dạy dỗ cháu Trà nhưng do cháu là con gái cần được sự bảo ban chăm sóc của mẹ nên đại diện khu phố có quan điểm đề nghị Tòa án xem xét giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để cháu Đinh Mạc Tr được phát triển tốt nhất.

Tại Thông báo số 06/TB-TA ngày 28/01/2021, Tòa án thông báo cho các đương sự có mặt tại trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào hồi 08 giờ ngày 12/3/2021. Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Văn T có mặt nhưng không thỏa thuận được với nhau về con chung khi ly hôn. Vì vậy, Tòa án đã lập Biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Biên bản hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện. Chi Hà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đinh Văn T. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Văn T có 01 con chung là Đinh Mạc Tr, sinh ngày 02/02/2016. Nay ly hôn chị H, anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị H rút yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đ/ tháng. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H, xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Đinh Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Đinh Mạc Tr, sinh ngày 02/02/2016 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Đinh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Văn T tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Đinh Văn T hiện đang cư trú tại Thôn 10, xã H, thị xã Q, tỉnh Q. Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Văn T đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã H, thị xã Q, tỉnh Q. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được vài năm đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H và anh T không hợp nhau về tính cách, lối sống, giữa hai người thường xuyên xảy ra xô xát, cãi cọ. Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Văn T đã sống ly thân, hai người không quan tâm đến nhau. Khi có mâu thuẫn vợ chồng, anh T cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, xây dựng, vun đắp cho gia đình. Nay chị Nguyễn Thị Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, giữa hai người không có khả năng đoàn tụ nên khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn, anh Đinh Văn T đồng ý. Hội đồng xét xử thấy: Cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Văn T có một con chung Đinh Mạc Tr, sinh ngày 02/02/2016. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thanh H xin nhận chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu anh Đinh Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đinh Văn T cũng xin nhận chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Hội đồng xét xử thấy: Con chung của chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Văn T là Đinh Mạc Tr là con gái, hiện nay đang sống cùng chị H và có sức khỏe tốt; Chị H có đủ điều kiện về kinh tế, thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con phát triển tốt nhất. Vì thế, nên giao con Đinh Mạc Tr, sinh ngày 02/02/2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Văn T xác nhận tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; 58, 81,82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Luật phí và lệ phí.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Văn T

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đinh Mạc Tr, sinh ngày 02/02/2016 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Đinh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đinh Văn T được qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp theo Biên lai thu số 0001687 ngày 13/01/2021 tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q. Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Đinh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- Chi Cục THADS TX Q;
- TAND tỉnh Q;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Hùng